TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐ-PT	

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Phượng;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Ngụy Thế Nho, Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; đều có hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án

dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2017, nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa khách quan khiến cho quyền lợi của gia đình ông, bà không được đảm bảo.

Tại phiên họp phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông H và bà L, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 11/10/2017, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2017/QĐ-ST-DS ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại Điều 272, khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cùng các tài liệu liên quan đến việc chuyển, phát văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Công ty cổ phần phát chuyển nhanh bưu thì ngày 11/10/2017 ông H, bà L nhận được quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên và có đơn kháng cáo, nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo của ông H, bà L là hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 01/3/2017, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu hộ ông Nguyễn Hữu C (là em của ông H) phải trả lại cho ông, bà diện tích 64m^2 đất thuộc một phần thửa số 154 Tờ bản đồ số 2 diện tích 530m^2 theo Bản đồ 299 tại Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương do ông C đang sử dụng và đứng tên chủ sử dụng trên Bản đồ năm 1994, sổ dã ngoại năm 1994, có vị trí giáp cổng đi của ông H, bà L. Kèm theo đơn khởi kiện, ông H và bà L xuất trình tài liệu, chứng cứ bao gồm: Biên bản hòa giải các ngày 06/01/2017; 05/10/2016; 22/9/2016; 07/6/2016; Biên bản làm việc ngày 20/10/2015 (bản chính); Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Uỷ ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương; Biên lai thu tiền ngày

19/11/2014; văn bản xác nhận của ông Phạm Văn K; trích lục bản đồ thửa số 154 + danh sách thửa đất; báo cáo về việc giải quyết tranh chấp đất ở ngày 20/12/2008 của Uỷ ban nhân dân xã T (đều là bản photo); giấy chứng minh nhân dân của ông, bà; sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Nguyễn Hữu H (bản photo chứng thực).

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu ông H và bà L gửi kèm đơn khởi kiện thì năm 2012 ông H đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết diện tích 64m^2 đất tranh chấp nêu trên và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Hữu H và hộ ông Nguyễn Hữu C tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đã quyết định " *Không công nhận việc hộ ông Nguyễn Hữu H đòi lại 64m^2 đất nằm trong phạm vi đất của ông Nguyễn Hữu C đang sử dụng, vị trí giáp cổng đi hiện tại của hộ ông Nguyễn Hữu H. Yêu cầu hai hộ ông Nguyễn Hữu H và hộ ông Nguyễn Hữu C sử dụng đúng diện tích, ranh giới, kích thước theo hiện trạng bản đồ đo đạc năm 1994 và sổ dã ngoại lập năm 1994 hiện đang lưu tại Ủy ban nhân dân xã T*"'. Không đồng ý với Quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, ông H đã khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đối với quyết định này theo thủ tục tố tụng hành chính. Quá trình giải quyết vụ án hành chính, ông H có đơn xin rút đơn khởi kiện nên ngày 14/01/2013 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 01/2013/QĐ-ST ngày 14/01/2013 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Các đương sự không có kháng cáo và quyết định này cũng không bị kháng nghị.

Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương và nội dung Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đều xác định hộ ông H và hộ ông C chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời ông H, ông C cũng không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 5 Luật Đất đai năm 2003 nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Hữu H và hộ ông Nguyễn Hữu C là đúng.

Như vậy, Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương về việc giải quyết tranh chấp quyền sử

dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Hữu H và hộ ông Nguyễn Hữu C không bị khiếu nại và không bị sửa đổi, hủy bỏ hoặc thay thế bởi bất kỳ bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương là quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L đòi ông C trả lại 64m^2 đất, giáp vị trí cổng đi của gia đình ông H đã được giải quyết bằng một quyết định đã có hiệu lực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền từ đó quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của ông H và bà L, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H và bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Văn Hắc và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số AB/2016/0002322 ngày 11/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu:VT, P. HCTP - VP; HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Phương Hạnh